

Họ tên _____

19.3.1

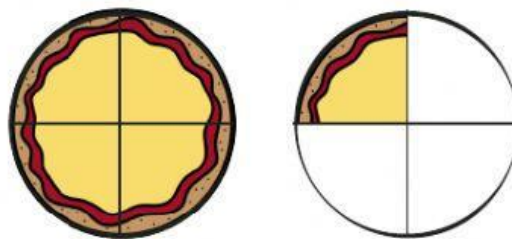
Lớp _____

PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN (TIẾP)

Ví dụ 1. Có 2 chiếc pizza, chia mỗi chiếc pizza thành 4 phần bằng nhau. Ben đã ăn 1 chiếc pizza và $\frac{1}{4}$ chiếc pizza. Viết phân số chỉ số phần pizza mà Ben đã ăn.

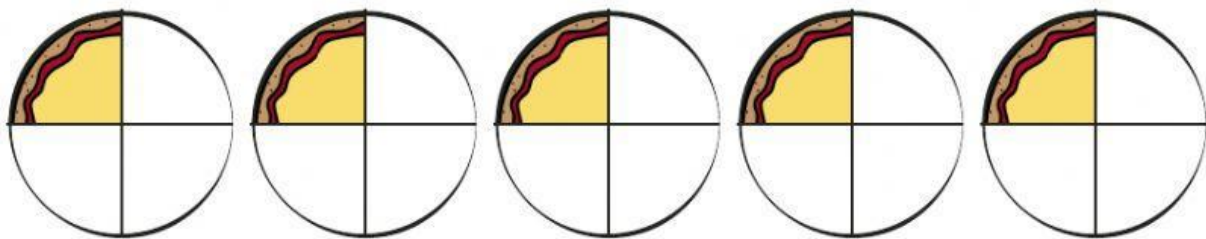
Ăn 1 chiếc pizza, tức là đã ăn 4 phần hay $\frac{4}{4}$ chiếc pizza; ăn thêm $\frac{1}{4}$ chiếc pizza nữa, tức là ăn thêm 1 phần. Như vậy Ben đã ăn tất cả 5 phần pizza hay $\frac{5}{4}$ chiếc pizza.

$\frac{5}{4}$ chiếc pizza



Ví dụ 2. Có 5 chiếc pizza, chia đều cho 4 bạn. Hỏi mỗi bạn nhận được mấy phần của chiếc pizza?

Ta có thể làm như sau: Chia mỗi chiếc pizza thành 4 phần bằng nhau, rồi lần lượt đưa cho mỗi bạn 1 phần, tức là $\frac{1}{4}$ của từng chiếc pizza. Sau 5 lần chia như vậy, mỗi bạn nhận được 5 phần, hay mỗi bạn nhận được $\frac{5}{4}$ chiếc pizza.



Vậy: $5 : 4 = \frac{5}{4}$ (chiếc pizza).

Nhận xét:

- Phân số có tử số lớn hơn mẫu số, phân số đó lớn hơn 1.
- Phân số có tử số bằng mẫu số, phân số đó bằng 1.
- Phân số có tử số nhỏ hơn mẫu số, phân số đó nhỏ hơn 1.

Bài 1. Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số rồi so sánh với 1.

a. $8 : 7 = \dots\dots$

b. $6 : 8 = \dots\dots$

c. $2 : 2 = \dots\dots$

d. $12 : 16 = \dots\dots$

e. $16 : 8 = \dots\dots$

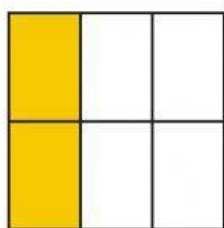
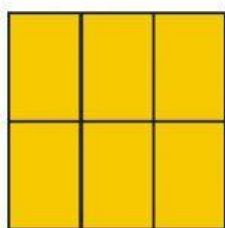
g. $11 : 4 = \dots\dots$

Trong những phân số trên, phân số lớn hơn 1 là:

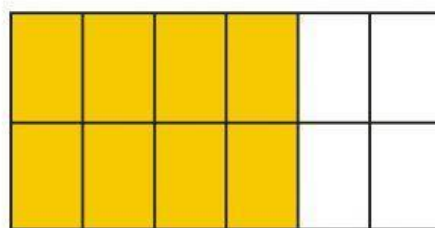
Trong những phân số trên, phân số bằng 1 là:

Trong những phân số trên, phân số nhỏ hơn 1 là:

Bài 2. Cho hai phân số $\frac{8}{6}$ và $\frac{8}{12}$, phân số nào chỉ phần đã tô màu của hình bên trái và phân số nào chỉ phần đã tô màu của hình bên phải?



Phân số tương ứng



Phân số tương ứng

Bài 3 (Thử thách phụ). Đánh dấu X vào ô thích hợp (theo mẫu).

Phân số	Lớn hơn 1	Bằng 1	Nhỏ hơn 1
$\frac{5}{9}$			X
$\frac{8}{8}$			
$\frac{9}{8}$			

Phân số	Lớn hơn 1	Bằng 1	Nhỏ hơn 1
$\frac{9}{5}$			
$\frac{15}{15}$			
$\frac{8}{9}$			